

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.818,3	257,9	127,2
1 ngày (%)	0,3	-0,8	-1,4
1 tháng (%)	1,5	-3,0	-1,6
Từ 2026	1,9	3,6	5,2
1 Năm (%)	38,6	8,6	28,4
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	322	16	26
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,8	2,9	1,7
Số mã tăng	90	59	95
Số mã giảm	250	116	182
Số mã tham chiếu	64	121	469

Nguồn: Bloomberg

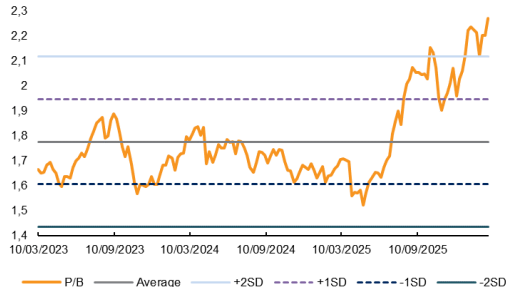
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Nhóm tài chính và dầu khí hỗ trợ VN-Index hồi phục nhẹ

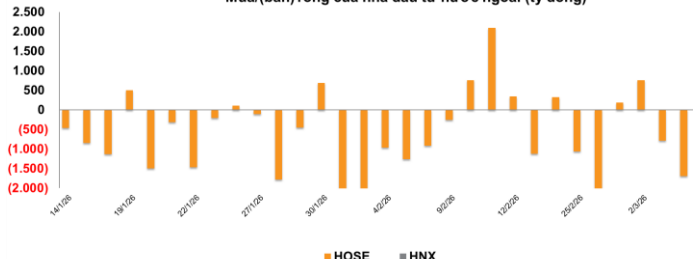
Phiên giao dịch hôm nay ghi nhận diễn biến phân hóa khi chỉ số VN-Index phục hồi nhẹ nhờ lực đỡ từ nhóm Ngân hàng và Dầu khí, song bức tranh tổng thể của thị trường vẫn ở chiều tiêu cực rõ rệt khi phần lớn cổ phiếu tiếp tục chịu áp lực bán. Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/03, VN-Index đóng cửa tại 1.818,27 điểm, tăng 5,13 điểm (+0,28%) so với phiên trước. Tuy nhiên, độ rộng thị trường lại nghiêng hẳn về phe bán với chỉ 90 cổ phiếu tăng trong khi có tới 250 cổ phiếu giảm, cho thấy sức khỏe nội tại của thị trường vẫn còn rất yếu.

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1.956,53 điểm, giảm 2,82 điểm (-0,14%), phản ánh sự phân hóa ngay trong nhóm vốn hóa lớn. Trong rổ VN30, lực mua và lực bán gần như cân bằng với 13 cổ phiếu tăng và 13 cổ phiếu giảm. Diễn biến này cho thấy sự phục hồi của VN-Index chủ yếu được dẫn dắt bởi một số mã bluechip trong nhóm Ngân hàng, dầu khí trong khi phần lớn các thành phần còn lại trong VN30 chưa có sự đồng thuận tăng điểm rõ ràng. Xét về nhóm ngành, Dầu khí (+3,83%) tiếp tục duy trì đà tăng mạnh phiên thứ hai liên tiếp, Dịch vụ tài chính (+1,58%) và đặc biệt là nhóm Ngân hàng (+0,51%) là yếu tố then chốt giúp chỉ số chung giữ được sắc xanh. Ở chiều ngược lại, Viễn thông (-3,91%) và Hóa chất (-3,54%) là hai nhóm chịu áp lực bán nặng nề nhất.

Thanh khoản giao dịch khớp lệnh sàn HOSE ngày 04/03 đạt 44.867 tỷ đồng, tăng 11,7% so với phiên trước đó, đồng thời duy trì ở mức cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất. Thanh khoản tăng trong bối cảnh VN-Index hồi nhẹ nhưng độ rộng tiếp tục tiêu cực là tín hiệu cần theo dõi thận trọng, dòng tiền có thể đang tập trung vào một số ít mã dẫn dắt chỉ số hơn là phân bổ rộng khắp thị trường. Trong bối cảnh thị trường hồi kỹ thuật nhẹ nhưng độ rộng vẫn tiêu cực và VN30 chưa đồng thuận tăng điểm, nhà đầu tư cần tiếp tục thận trọng và tránh bị cuốn vào tâm lý lạc quan sớm: Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: (1) Tránh tâm lý bán tháo trong các nhịp rung lắc, tận dụng các phiên phục hồi để cơ cấu lại các cổ phiếu yếu kém. (2) Ưu tiên giữ lại các cổ phiếu thuộc nhóm ngành có dòng tiền riêng biệt như Công nghệ và Bán lẻ. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: (1) Có thể bắt đầu giải ngân thăm dò với tỷ trọng thấp tại các vùng hỗ trợ mạnh của các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt. (2) Việc giải ngân nên tập trung vào các nhóm ngành dự kiến có kết quả kinh doanh quý 1/2026 khả quan.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,5	127,6	3,7	-0,7	-5,9	-3,0	32,8	81,7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7,7	24,9	6,0	2,2	-4,7	-3,1	7,8	40,0
Năng lượng	3,8	35,8	3,0	5,5	42,3	113,6	142,1	-35,4
Tài chính	38,8	12,9	1,9	0,8	-3,5	5,6	23,5	24,4
Chăm sóc sức khỏe	0,5	37,0	2,8	-0,1	-1,2	3,5	13,3	152,7
Công nghiệp	7,2	22,1	4,5	-2,3	-3,2	-4,9	40,7	43,3
Công nghệ thông tin	1,9	16,6	3,8	-1,9	-16,4	-9,0	-26,6	39,3
Vật liệu xây dựng	6,8	22,7	2,2	-2,2	3,6	28,5	20,0	21,3
Bất động sản	23,2	61,6	5,6	-0,1	16,1	-11,8	421,3	-6,5
Dịch vụ tiện ích	5,5	22,8	3,7	1,9	8,7	56,6	68,6	-9,2

Mua(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- **Mỹ:** Theo phát biểu của Chủ tịch Fed Kansas City Jeffrey Schmid, lạm phát tại Mỹ vẫn cao hơn mục tiêu 2% của Cục Dự trữ Liên bang, do đó ngân hàng trung ương không nên vội vàng nói lỏng chính sách tiền tệ. Dữ liệu gần đây cho thấy lạm phát của Mỹ vẫn xấp xỉ 3% YoY, trong khi lãi suất điều hành của Fed hiện đang ở mức 3,50–3,75% sau cuộc họp FOMC gần nhất. Quan chức Fed nhấn mạnh rằng việc duy trì lập trường chính sách thận trọng là cần thiết để đảm bảo lạm phát tiếp tục giảm bền vững trước khi cân nhắc các bước nói lỏng trong thời gian tới.
- **Trung Quốc:** Chỉ số PMI sản xuất Trung Quốc tháng 2/2026 đạt 52,1, tăng từ 50,3 trong tháng 1, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 12/2020 và cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng. Đà tăng của chỉ số chủ yếu được thúc đẩy bởi đơn hàng mới tăng mạnh, nhu cầu xuất khẩu phục hồi và sản lượng sản xuất gia tăng trong bối cảnh nhu cầu bên ngoài cải thiện. Tuy nhiên, khảo sát cũng cho thấy chi phí đầu vào – đặc biệt là giá kim loại – tăng lên, khiến giá bán đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất trong 15 tháng, phản ánh áp lực chi phí vẫn hiện hữu trong khu vực sản xuất.

Tin vĩ mô trong nước

- Theo S&P Global, chỉ số PMI sản xuất Việt Nam tháng 2/2026 đạt khoảng 52,5 điểm, tiếp tục duy trì trên ngưỡng 50 điểm, cho thấy khu vực sản xuất vẫn đang trong trạng thái mở rộng hoạt động. Kết quả này phản ánh sự cải thiện của đơn hàng mới, sản lượng sản xuất và nhu cầu xuất khẩu, qua đó hỗ trợ đà tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong giai đoạn đầu năm.
- Dữ liệu mới nhất cho thấy tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Việt Nam tăng khoảng 9–9,3% so với cùng kỳ, phản ánh nhu cầu tiêu dùng nội địa vẫn duy trì ổn định sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ các nhóm dịch vụ du lịch, ăn uống và bán lẻ hàng tiêu dùng, cho thấy sức cầu trong nước tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Diễn biến này cho thấy tiêu dùng nội địa đang trở thành một trong những trụ cột quan trọng của tăng trưởng, bên cạnh xuất khẩu và dòng vốn đầu tư.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **MBS – Đặt mục tiêu lợi nhuận 1.850 tỷ đồng năm 2026, tăng tốc mở rộng vốn và hoạt động:** Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) (HNX: MBS) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 1.850 tỷ đồng, tăng 131% so với kết quả thực hiện năm 2025, trong bối cảnh thị trường chứng khoán được kỳ vọng tiếp tục sôi động và công ty đẩy mạnh mở rộng quy mô hoạt động. Theo kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 (dự kiến tổ chức ngày 26/03/2026 tại Hà Nội), MBS đặt mục tiêu tổng doanh thu 4.675 tỷ đồng, tăng 128% YoY. Trước đó, năm 2025 công ty ghi nhận doanh thu 3.665 tỷ đồng (+17%), lợi nhuận trước thuế 1.415 tỷ đồng (+52%) và lợi nhuận sau thuế 1.131 tỷ đồng (+52%), đều là mức cao nhất lịch sử hoạt động. Quy mô tài sản của MBS cũng tăng mạnh, đạt 30.776 tỷ đồng cuối năm 2025, tăng 39% so với cùng kỳ, phản ánh sự mở rộng nhanh của hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ và tự doanh.
- **CTG – VietinBank chốt lịch ĐHĐCĐ 2026, bàn kế hoạch tăng vốn và chiến lược tăng trưởng:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) (HOSE: CTG) vừa công bố ngày đăng ký cuối cùng 24/3/2026 để chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026. Đại hội dự kiến tổ chức ngày 24/4/2026 tại Hà Nội theo hình thức trực tiếp. Về kết quả kinh doanh, VietinBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 43.446 tỷ đồng (+36,8% YoY), nằm trong nhóm ngân hàng tăng trưởng lợi nhuận cao nhất ngành và dẫn đầu trong nhóm ngân hàng quốc doanh.
- **PGB – PGBank đặt mục tiêu lợi nhuận 1.438 tỷ đồng, tổng tài sản tăng hơn 30% năm 2026:** Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) (UPCoM: PGB) vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 1.438 tỷ đồng, tăng 87% so với mức kỳ lục năm 2025, cho thấy tham vọng tăng trưởng mạnh sau giai đoạn cải thiện hiệu quả hoạt động. Đó cho vay khách hàng đạt 45.781 tỷ đồng (+12,2%) và tiền gửi khách hàng đạt 48.460 tỷ đồng (+12,1%)

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Tỷ giá USDVND ngày 4/3 chạm mốc 26,220, cao nhất trong khoảng một tháng qua trước rủi ro USD mạnh lên do dòng tiền chạy vào các tài sản mang tính trú ẩn cao sau xung đột Mỹ và Iran và khả năng Fed trì hoãn cắt giảm lãi suất gia tăng.

Trên thị trường liên ngân hàng, NHNN đã quay trở lại hút ròng 8 nghìn tỷ đồng trong phiên 4/3 sau khi bơm ròng mạnh -43 nghìn tỷ đồng trong hai ngày đầu tuần để hỗ trợ thanh khoản.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,81	0,0	3,9	17,1	59,9
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ngày)	10,38	-7,7	7,6	529,1	120,9
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/tháng)	8,29	-4,7	11,6	0,5	78,3
USD/VND	26.217	-0,1	-0,9	0,3	-2,5
DXY	98,89	-0,2	1,3	0,6	-6,5
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,08	0,4	-4,6	-2,2	-3,9
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,52	0,2	-3,0	-0,5	-11,6

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	5.197,50	1,4	5,6	19,7	78,0
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	75,22	0,9	15,5	31,0	10,2
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	82,72	1,6	19,1	35,9	16,4
Thép (USD/tấn)	460,0	-0,1	-1,9	-2,4	-8,8
Thịt heo (USD/kg)	1,5	-1,1	-15,7	-17,3	-28,6
Gạo (USD/tấn)	480,1	-0,3	-4,6	10,3	-20,7
Phân urea (USD/tấn)	441,5	3,0	14,4	28,9	11,8

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 02/03/2026	Việt Nam	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tháng 2.2026
Thứ Tư 04/03/2026	Trung Quốc	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất và PMI lĩnh vực dịch vụ tháng 2.2026
Thứ Sáu 06/03/2026	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 2.2026
	Việt Nam	Các số liệu vĩ mô tháng 2.2026

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.240	4,3	3.387	52.600	73.300	40,4%	1,0%	17,7	2,8	17%
AST	131	0,0	5	75.700	85.400	16,1%	3,3%	15,0	5,3	38%
HVN	3.252	1,6	693	27.200	43.400	61,9%	2,3%	9,1	15,1	
VJC	3.413	14,7	787	164.000	113.600	-30,1%	0,6%	56,4	4,0	8%
Bán lẻ										
BAF	417	3,5	192	35.700	37.200	4,2%		19,4	2,5	13%
DGW	400	3,4	107	47.050	49.600	6,5%	1,1%	19,5	3,2	17%
FRT	1.080	3,1	177	165.000	150.300	-8,7%	0,2%	45,6	9,1	25%
MCH	7.878	3,7	2.747	158.100	147.000	-5,7%	1,3%	30,7	11,4	46%
MWG	5.084	20,4	64	89.500	96.300	8,7%	1,1%	22,6	4,2	20%
PNJ	1.658	3,7	14	126.500	109.900	-12,3%	0,8%	19,2	3,6	21%
QNS	671	0,2	273	47.500	53.400	14,5%	2,1%	7,8	1,4	18%
SAB	2.479	3,3	1.031	50.300	59.900	23,1%	4,0%	15,3	2,8	18%
VHC	561	2,6	445	65.000	71.300	12,8%	3,1%	9,4	1,5	17%
VNM	5.710	15,1	2.837	71.100	74.800	9,2%	4,0%	19,2	4,4	24%
Tài chính										
ACB	4.697	10,2	67	23.800	31.300	35,2%	3,7%	7,8	1,3	18%
BID	14.002	10,2	1.770	51.900	47.200	-8,2%	0,9%	13,8	2,2	18%
CTG	11.430	19,2	510	38.300	49.000	28,7%	0,8%	8,9	1,8	22%
HDB	5.356	21,6	216	27.850	39.500	44,1%	2,3%	8,7	1,9	25%
LPB	4.787	3,6	204	41.700	33.400	-13,9%	6,0%	10,9	2,6	25%
MBB	8.264	24,6	111	26.700	32.900	25,1%	1,9%	8,0	1,7	21%
STB	4.549	24,5	718	62.800	45.700	-26,2%	1,0%	9,6	1,9	22%
TCB	9.503	16,2	0	34.900	40.300	18,3%	2,9%	9,8	1,5	16%
TPB	1.780	6,2	92	16.700	17.800	12,3%	5,7%	7,1	1,2	17%
VCB	22.410	17,3	1.957	69.800	69.300	-0,1%	0,6%	16,6	2,6	17%
VIB	2.289	4,0	1	17.500	23.600	38,4%	3,5%	8,2	1,3	18%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.429	22,6	421	27.650	37.100	36,0%	1,8%	9,1	1,3	15%
Dệt may										
MSH	155	0,7	67	35.750	40.600	24,8%	11,2%	6,9	1,8	28%
TCM	115	1,4	2	26.600	29.800	13,9%	1,9%	11,6	1,2	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.625	1,9	845	66.000	68.600	5,5%	1,5%	18,6	3,2	18%
GMD	1.113	3,8	118	67.900	72.000	9,0%	2,9%	22,2	2,3	12%
HAH	365	4,9	84	56.200	55.400	-0,1%	1,4%	8,1	2,3	31%
VSC	296	7,5	140	20.550	19.100	-4,6%	2,4%	17,0	1,4	9%
IDC	675	4,2	237	46.300	45.600	1,7%	3,2%	9,1	2,7	32%
KBC	1.216	5,8	459	33.600	30.000	-9,6%	1,1%	17,9	1,3	7%
PHR	323	1,2	113	62.000	68.400	12,5%	2,2%	12,5	2,1	17%
VTP	521	3,5	226	111.400	129.200	16,9%	1,0%	46,0	7,8	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	989	13,3	427	67.800	128.300	93,7%	4,4%	8,7	1,7	20%
HPG	7.993	33,3	2.310	27.100	30.000	11,8%	1,1%	14,4	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	4.204	9,9	2.007	21.850	16.700	-21,6%	2,0%	52,9	1,9	4%
GAS	10.829	7,5	5.049	116.800	78.400	-31,1%	1,7%	23,3	4,3	20%
OIL	596	1,6	36	15.000	14.800	0,3%	1,7%	47,5	1,5	3%
PLX	2.817	8,6	122	57.700	47.700	-15,3%	2,1%	29,4	2,9	10%
PVD	641	10,0	243	30.000	32.600	17,0%	8,3%	18,7	1,0	6%
PVS	855	9,9	288	43.500	41.800	-2,4%	1,5%	12,2	1,5	13%
PVT	370	3,2	141	20.500	23.400	15,3%	1,1%	9,8	1,2	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	624	3,9	288	23.900	22.700	-1,4%	3,6%	21,0	1,5	7%
DCM	753	3,1	340	37.000	40.000	13,5%	5,4%	11,3	1,9	17%
DDV	161	1,3	75	28.600	39.700	42,0%	3,1%	24,8	2,4	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	98	0,5	47	31.700	34.100	9,1%	1,6%	21,5	2,0	9%
Điện										
POW	1.580	6,2	709	13.400	14.400	8,7%	1,2%	19,9	1,1	6%
Điện và BĐS										
HDG	375	2,6	116	26.400	37.400	43,2%	1,6%	28,1	1,5	5%
PC1	379	3,5	136	24.000	26.500			19,7	1,7	9%
REE	1.290	1,1	0	62.000	76.600	25,0%	1,4%	13,0	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	650	9,7	178	15.200	18.300	33,6%	13,2%	37,3	1,2	3%
KDH	1.160	7,2	265	26.900	41.800	56,5%	1,1%	33,7	1,7	5%
NLG	530	2,9	39	28.450	42.200	49,9%	1,6%	14,8	1,2	9%
VHM	16.887	28,8	7.025	107.000	93.600			16,8	2,0	13%
VRE	2.619	13,4	948	30.000	32.000	10,2%	3,5%	10,6	1,4	14%
Công nghệ										
FPT	6.945	29,9	639	106.100	118.200	12,3%	0,9%	19,3	5,0	28%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA